

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 38/2020/HSST
Ngày: 28/02/2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Bé.
2. Ông Lê Văn Rồi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Anh Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh:
Ông Nguyễn Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 237/2019/HSST, ngày 26 tháng 12 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐST-HS ngày 13/01/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2020/QĐST-HS, ngày 22/01/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Võ Trần Tuấn K; Giới tính: Nam.

Sinh năm: 1999; Tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 21, ấp 3, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Số 290 đường Bùi Thị Diệt, ấp 3, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm thuê.

Cha: Võ Anh Hiếu, sinh năm 1974.

Mẹ: Trần Thị Hồng Hạnh, sinh năm 1975.

Vợ: chưa có; Con: Không.

Anh chị em: 02 người (kể cả bị cáo).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn H; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Bé Hai.

Sinh năm: 2000; Tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký HKTT: ấp 3, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: tổ 23, ấp 3, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Công nhân.

Cha: Nguyễn Chánh, sinh năm 1972.

Mẹ: Huỳnh Thị Thủy, sinh năm 1971.

Vợ: chưa có; Con: Không.

Anh chị em: 02 người (kể cả bị cáo).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Huỳnh Nam T; Giới tính: Nam.

Sinh năm: 1994. Tại: Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 23, ấp 3, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Tổ 23, ấp 3, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không.

Cha: Huỳnh Văn Kha (chết).

Mẹ: Lê Thị Dưỡng, sinh năm 1967.

Vợ: Điều Thị Ánh Linh, sinh năm 1995.

Con: 01 người, sinh năm: 2013.

Anh chị em: 03 người (kể cả bị cáo).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Tuấn K; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 26 tháng 4 năm 2003. Tại: Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký HKTT: ấp 3, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: số 453 đường Bùi Thị Diệt, ấp 3, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không.

Cha: Nguyễn Thanh Tuấn, sinh năm 1976.

Mẹ: Nguyễn Thị Lan Anh, sinh năm 1983.

Vợ: chưa có; Con: Không.

Anh chị em: 02 người (kể cả bị cáo).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

- Người giám hộ cho bị cáo Nguyễn Tuấn K có bà Nguyễn Thị Lan A, sinh năm: 1983; (có mặt)

Địa chỉ: ấp 3, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Tuấn K có bà Trần Thị H – Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bị hại: Ông Phạm Hoàng T, sinh năm: 2000. (có mặt)

Địa chỉ: 235 đường 489, tổ 3, ấp 1, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Anh H, sinh năm: 1974;

Địa chỉ: tổ 21, ấp 3, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 12/8/2019, Võ Trần Tuấn K trong lúc ngồi uống bia có nói cho Nguyễn Văn H, Huỳnh Nam T, Nguyễn Tuấn K là trước đây Phạm Hoàng T (sinh năm 2000) chạy xe net bỏ trước mặt Võ Trần Tuấn K. Sau khi uống mỗi người được khoảng 05 chai bia Sài Gòn, Võ Trần Tuấn K rủ H, T, Nguyễn Tuấn K đi đến nhà T để đánh T thì tất cả đồng ý. Võ Trần Tuấn K chuẩn bị một cây rựa và một cây dao (mã tấu) lấy tại nhà T bỏ vào bao cần câu màu đen, Hải điều khiển xe gắn máy màu đen xanh, hiệu Jupiter, biển số 59Y3-238.55 chở Võ Trần Tuấn K mang theo bao hung khí đã chuẩn bị; Nguyễn Tuấn K điều khiển xe gắn máy màu đỏ hiệu Wave, biển số 75H1-6372 chở T. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày khi đến nhà Tuấn tại ấp 1, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh, Võ Trần Tuấn K đưa cho H một cây rựa (Tiền có nhìn thấy Hải cầm cây rựa) và đưa cho Nguyễn Tuấn K một con dao; T gọi T ra nói chuyện, T mang theo đoạn cây tầm vong dài khoảng 01m đi từ trong nhà ra gặp T và cự cãi, Tiền dùng tay đánh trúng mặt T thì H cầm rựa bằng tay phải chém T từ trên xuống Tuấn dùng tay đỡ nên trúng khuỷu tay phải, thái dương gây thương tích và Tuấn bị té ngã xuống sân; Nguyễn Tuấn Kiệt cầm dao chém trúng cánh tay phải của Tuấn một cái gây thương tích và làm rơi dao. Thấy vậy, Võ Trần Tuấn Kiệt nhặt dao lên chém một nhát Tuấn đưa tay phải chụp mã tấu nên bị thương tích tại lòng bàn tay phải. Võ Trần Tuấn K chém nhát thứ hai trúng vào cẳng tay phải của T gây thương tích. Lúc này, Tuấn bỏ chạy thì bị Tiền cầm rựa đuổi theo, gia đình Tuấn can ngăn thì cả nhóm lên xe tẩu thoát về nhà của Tiền cất giấu một cây rựa và một cây dao đã dùng gây án.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 710/TgT.19 ngày 16/8/2019 của Trung tâm Pháp Y – Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh, đối với thương tích của Phạm Hoàng T kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12% (Mười hai phần trăm).

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 54cm, cán có quấn băng keo màu đen dài khoảng 14cm, bản rộng 03cm;
- 01 cây rựa dài khoảng 50cm, cán bằng gỗ dài khoảng 23cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài khoảng 27cm, bản rộng 05cm.
- 01 xe gắn máy màu đen – xanh, hiệu Yamaha Jupiter, biển số 59Y3-238.55.
- 01 xe gắn máy màu đỏ, hiệu Wave, biển số 75H7-6172, số máy: HDDR100 - 00306704, số khung: VPDBCH023PD012518.
- 01 điện thoại di động màu đỏ đen hiệu Nokia 1280 (Tiền làm rơi tại hiện trường).

Về trách nhiệm dân sự: Võ Trần Tuấn K, Nguyễn Văn H, Huỳnh Nam T và Nguyễn Tuấn K đã tự nguyện bồi thường chi phí điều trị thương tích cho ông Phạm Hoàng T số tiền 35.400.000 đồng và ông Tuấn đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho Võ Trần Tuấn Kiệt, Hải, Tiền và Nguyễn Tuấn Kiệt.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Người giám hộ cho bị cáo Nguyễn Tuấn K, bà Lan A trình bày: Bà không có ý kiến gì về lời trình bày của bị cáo Nguyễn Tuấn K.

Người bị hại, ông Phạm Hoàng T bày: Ông yêu cầu các bị cáo Võ Trần T Kiệt, Nguyễn Văn H, Huỳnh Nam T và Nguyễn Tuấn K bồi thường cho ông số tiền 29.640.000 đồng (Hai mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng); thu nhập trong 03 tháng ông không đi làm được vì tay, chân còn yếu; mỗi ngày công ông đi phụ hồ là 300.000 đồng/01 ngày; thanh toán 01 lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo Võ Trần Tuấn K trình bày: Chiếc xe máy hiệu Yamaha Jupiter, biển số 59Y3-238.55 đây là xe của cha bị cáo ông Võ Anh H, cha bị cáo không biết bị cáo dùng xe này để đi phạm tội. Còn về số tiền ông Phạm Hoàng T yêu cầu bồi thường thêm chi phí do không đi làm được bị cáo không có ý kiến gì.

Bị cáo Nguyễn Tuấn K trình bày: Số tiền ông Phạm Hoàng T yêu cầu bị cáo bồi thường thêm chi phí do không đi làm được, bị cáo không có ý kiến gì.

Bị cáo Nguyễn Văn H trình bày: Số tiền ông Phạm Hoàng T yêu cầu bồi thường thêm chi phí do không đi làm được, bị cáo không có ý kiến gì.

Bị cáo Huỳnh Nam T trình bày: Chiếc xe máy biển số 75H7-6172 bị cáo mua ở tỉnh Tây Ninh, chỉ đưa tiền lấy xe và giấy xe, không làm thủ tục sang tên. Số tiền ông Phạm Hoàng T yêu cầu bồi thường thêm chi phí do không đi làm được bị cáo cũng không có ý kiến gì.

Người bị hại, ông Phạm Hoàng T bày: vẫn giữ nguyên nội dung đã yêu cầu.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSCC ngày 25/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử các bị cáo Võ Trần Tuấn Kiệt, Nguyễn Văn Hải, Huỳnh Nam Tiến và Nguyễn Tuấn Kiệt về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội:

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ.

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 12/8/2019, Võ Trần Tuấn K rủ Nguyễn Văn H, Huỳnh Nam T và Nguyễn Tuấn K đi đánh Phạm Hoàng T, tất cả đồng ý. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, Võ Trần Tuấn K, H, T và Nguyễn Tuấn K đến nhà T tại tổ 3, ấp 1, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh dùng rựa và dao chém T gây thương tích 12%. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Võ Trần Tuấn K, Nguyễn Văn H, Huỳnh Nam T và Nguyễn Tuấn K đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Võ Trần Tuấn K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại, xúi dục bị cáo Nguyễn Tuấn K là người dưới 18 tuổi phạm tội; Tiền án, tiền sự: không. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Võ Trần Tuấn K từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Bị cáo Nguyễn Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại; Tiền án, tiền sự: không. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hải từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Huỳnh Nam T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại; Tiền án, tiền sự: không. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Huỳnh Nam Tiến từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Tuấn K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại; Tiền án, tiền sự: không. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K Kiệt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Các bị cáo Võ Trần Tuấn K, Nguyễn Văn H, Huỳnh Nam T và Nguyễn Tuấn K không tranh luận, không trình bày gì thêm.

Người giám hộ cho bị cáo Nguyễn Tuấn K, bà Lan A không có ý kiến gì về phần trình bày của bị cáo Nguyễn Tuấn K.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Tuấn K, bà Trần Thị H trình bày: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, cha mẹ bị cáo phải làm lụng vất vả nên trong phiên tòa này chỉ có mẹ bị cáo tham dự, bị cáo phạm tội chỉ mới 16 tuổi 03 tháng; Bị cáo phạm tội do bị hại có hành vi vi phạm điều cấm khi tham gia giao thông, bị cáo phạm tội do người khác xúi dục và mọi công cụ, phương tiện đều do người khác chuẩn bị và trong thời gian tại ngoại chờ xét xử bị cáo không có vi phạm gì. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, phạm tội lần đầu và chính sách pháp luật của Nhà nước là chỉ răn đe, giáo dục người phạm tội dưới 18 tuổi. Do đó, Tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc một hình phạt hợp lý cho bị cáo Nguyễn Tuấn Kiệt.

Lời nói sau cùng:

Bị cáo Võ Trần Tuấn K không trình bày gì.

Bị cáo Nguyễn Văn H không trình bày gì.

Bị cáo Huỳnh Nam T không trình bày gì.

Bị cáo Nguyễn Tuấn K không trình bày gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Võ Trần Tuấn K, Nguyễn Văn H, Huỳnh Nam T và Nguyễn Tuấn K đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ, cụ thể: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 12/8/2019, Võ Trần Tuấn K rủ Nguyễn Văn H, Huỳnh Nam T và Nguyễn Tuấn K đi đánh Phạm Hoàng T, tất cả đồng ý. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, Võ Trần Tuấn Kiệt, Hải, Tiến và Nguyễn Tuấn Kiệt đến nhà Tuấn tại tổ 3, ấp 1, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh dùng rựa và dao chém Tuấn gây thương tích. Kết luận giám định pháp y về thương tích số 710/TgT.19 ngày 16/8/2019 của Trung tâm Pháp Y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, đối với thương tích của Phạm Hoàng Tuấn kết luận: Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động mạnh gây ra, tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12% (Mười hai phần trăm). Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Võ Trần Tuấn Kiệt, Nguyễn Văn Hải, Huỳnh Nam Tiến và Nguyễn Tuấn Kiệt đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo Võ Trần Tuấn K, Nguyễn Văn H, Huỳnh Nam T và Nguyễn Tuấn K là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, có tính chất côn đồ, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, gây ra dư luận không tốt, ảnh hưởng tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục các bị cáo trở thành người tốt đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi và nhân thân của các bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

Bị cáo Võ Trần Tuấn K chỉ vì hành vi khiêu khích chạy xe net bô của ông Phạm Hoàng T mà thực hiện hành vi rủ rê người khác (trong đó có Nguyễn Tuấn K là người chưa đủ 18 tuổi) đến nhà ông T để đánh người gây thương tích, khi ông Tuấn bỏ chạy thì bị cáo vẫn tiếp tục truy đuổi để chém ông T. Bị cáo là người thành niên, nhận thức rõ hành vi của mình là sai, bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn hai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại; Tiền án, tiền sự: không. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định mức hình phạt cho bị cáo Võ Trần Tuấn Kiệt là có cơ sở.

Bị cáo Nguyễn Văn H và Huỳnh Nam T không có hiềm khích hay xích mích gì với ông T nhưng vì bạn bè rủ rê, lôi kéo, nóng giận nhất thời không thể kiềm chế bản thân nên đã phạm tội; Bị cáo Hải có vai trò tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể là dùng rựa chém ông Tuấn; Bị cáo Tiến không dùng hung khí đánh ông Tuấn nhưng là người khởi xướng cho hành vi đánh người (dùng tay đánh ông Tuấn đầu tiên). Hai bị cáo là người thành niên, nhận thức rõ hành vi của mình là sai, bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn hai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại; Tiền án, tiền sự: không. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định mức hình phạt cho bị cáo Hải và bị cáo Tiến là có cơ sở.

Bị cáo Nguyễn Tuấn K cũng không có hiềm khích hay xích mích gì với ông T nhưng vì bạn bè rủ rê, lôi kéo, nóng giận nhất thời không thể kiềm chế bản thân nên đã phạm tội; Bị cáo có vai trò tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể là dùng dao tự chế chém ông Tuấn. Tuy nhiên bị cáo là người chưa thành niên (dưới 18 tuổi), trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn hai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại; Tiền án, tiền sự: không. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Võ Trần Tuấn K, Nguyễn Văn H, Huỳnh Nam T và Nguyễn Tuấn K đã bồi thường cho ông T số tiền 35.400.000 đồng chi phí điều trị bệnh. Xét yêu cầu của ông Tuấn yêu cầu các bị cáo Võ Trần Tuấn K, Nguyễn Văn H, Huỳnh Nam T và Nguyễn Tuấn K tiếp tục bồi thường thường cho ông số tiền 29.640.000 đồng (Hai mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng); thu nhập trong 03 tháng ông không đi làm được. Thu nhập thực tế sau khi trừ đi chi phí đi lại, ăn uống

thì mỗi ngày ông Tuấn còn dư khoảng 250.000 đồng, một tháng thu nhập của ông khoảng 7.500.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của ông T vì thu nhập thực tế ông T bị mất là 7.500.000 đồng/ 01 tháng; 03 tháng tổng cộng là 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 54cm, cán có quấn băng keo màu đen dài khoảng 14cm, bản rộng 03cm; 01 cây rựa dài khoảng 50cm, cán bằng gỗ dài khoảng 23cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài khoảng 27cm, bản rộng 05cm. Xét đây là công cụ phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động màu đỏ đen hiệu Nokia 1280 (Tiền làm rơi tại hiện trường). Bị cáo T không có ý kiến gì và cũng không yêu cầu được nhận lại. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với: 01 xe gắn máy màu đen – xanh, hiệu Yamaha Jupiter, biển số 59Y3-238.55 là phương tiện bị cáo Võ Trần Tuấn K dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Xét thấy đây là xe của ông Võ Anh H, cha của bị cáo Võ Trần Tuấn K cho bị cáo mượn để đi làm, ông H không biết gì về việc bị cáo K dùng xe này để đi phạm tội, ông H yêu cầu được nhận lại chiếc xe. Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho H chiếc xe máy màu đen – xanh, hiệu Yamaha Jupiter, biển số 59Y3-238.55 là phù hợp.

- Đối với: 01 xe gắn máy màu đỏ, hiệu Wave, biển số 75H7-6172, số máy: HDDR100 - 00306704, số khung: VPDBCH023PD012518 là phương tiện dùng để thực hiện tội phạm; xe này bị cáo Tiền mua ở tỉnh Tây Ninh, giấy đăng ký xe do ông Phan Văn Hảo đứng tên nhưng bản số, số khung và số máy không đúng; Công an huyện Củ Chi đã tiến hành thông báo truy tìm chủ sở hữu, đã hết thời hạn thông báo nhưng vẫn không có ai đến nhận. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên bản cáo trạng số 17/CT-VKSCC ngày 25/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố các bị cáo Võ Trần Tuấn K, Nguyễn Văn H, Huỳnh Nam T và Nguyễn Tuấn K về tội “Cố ý gây thương ” theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo theo điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

Về án phí: Các bị cáo Võ Trần Tuấn K, Nguyễn Văn H, Huỳnh Nam T và Nguyễn Tuấn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Trần Tuấn K, Nguyễn Văn H, Huỳnh Nam T, Nguyễn Tuấn K phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Võ Trần Tuấn K 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Huỳnh Nam T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 54cm, cán có quấn băng keo màu đen dài khoảng 14cm, bản rộng 03cm; 01 cây rựa dài khoảng 50cm, cán bằng gỗ dài khoảng 23cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài khoảng 27cm, bản rộng 05cm.

+ Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 01 xe gắn máy màu đỏ, hiệu Wave, biển số 75H7-6172, số máy: HDDR100 - 00306704, số khung: VPDBCH023PD012518; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ - đen, đã qua sử dụng.

+ Hoàn trả cho ông Võ Anh H 01 xe gắn máy màu đen – xanh, hiệu Yamaha Jupiter, biển số 59Y3-238.55, số máy: G3E6E0397576, số khung: 0710JK258330.

Các vật chứng, tài sản nêu trên được liệt kê tại phiếu nhập kho vật chứng số: 232/PNK ngày 03/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. (Bút lục số 261)

Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Võ Trần Tuấn K, Nguyễn Văn H, Huỳnh Nam T, Nguyễn Tuấn K liên đới bồi thường cho ông Phạm Hoàng T số tiền 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng); Thanh toán 01 lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo chưa thi hành số tiền trên, thì hàng tháng các bị cáo còn phải trả cho ông T số tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được xác định theo sự thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016:

Án phí HS-ST: Các bị cáo Võ Trần Tuấn Kiệt, Nguyễn Văn Hải, Huỳnh Nam Tiến, Nguyễn Tuấn Kiệt; Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự dân thẩm là: 1.125.000 đồng; Mỗi bị cáo phải chịu: 281.250 đồng (Hai trăm tám mươi một nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Võ Trần Tuấn K, Nguyễn Văn H, Huỳnh Nam T, Nguyễn Tuấn K; bà Nguyễn Thị Lan A, bà Trần Thị H, ông Phạm Hoàng T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Ông Võ Anh H vắng mặt

có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Phòng PC 27;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (27b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hùng Vương